

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2017/HSST.

Ngày: 26/7/2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bảo Hồng

2. Bà Đặng Thu Vân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuyên, Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 173/2017/HSST ngày 21 tháng 4 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Lâm Phước S; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 54A HV, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 146/47 NCN, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Lâm Phước H (Sinh năm: 1960) và bà Trần Thị Kh (Sinh năm: 1960); Vợ: Dương Thị Ngọc L (Sinh năm: 1992); Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 02/7/2016 cho đến nay (Có mặt).

2. Nguyễn Minh T; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 101/6 đường C, Phường D, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Cha: Không rõ; Mẹ: Nguyễn Thị Mỹ H (Sinh năm: 1972); Vợ: Nguyễn Thị Ngọc H (Sinh năm: 1993); Có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 02/7/2016 cho đến nay (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lâm Phước S, Nguyễn Minh T bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố hành vi phạm tội như sau:

Lúc 0 giờ 05 phút ngày 02/7/2016, tại phòng karaoke số 202 của Công ty dịch vụ BM, địa chỉ số 39 ĐH, Phường D, Quận A, Công an Phường D, Quận A kiểm tra hành chính thì phát hiện các đối tượng trong phòng là Nguyễn Minh T, Lâm Phước S, Chung C, Lê Thị Mỹ L, Lê Văn H, Lê Nguyễn Phương V, Đinh Ngọc T sử dụng trái phép chất

ma túy, thu giữ trên kệ âm ly của dàn karaoke 06 gói nylon chứa ma túy của T và 01 gói nylon chứa ma túy của S, tạm giữ của Sơn 01 điện thoại di động hiệu Dopod gắn sim số 01212445743, tạm giữ của T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 gắn sim số 01218909498 và bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp gồm: 01 bình nhựa, 01 ống hút, 01 ống thủy tinh, 01 cây kéo nhỏ. Vụ việc được đưa về trụ sở Công an Phường D, Quận A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, hồ sơ được chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A để điều tra làm rõ.

Theo kết luận giám định số 1356/KLGD-H và số 1357/KLGD-H ngày 20/7/2016 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Tinh thể không màu trong 06 gói nylon được niêm phong bên ngoài có in dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Minh T và hình dấu Công an Phường D, Quận A gửi đến giám định có trọng lượng 1,8762g (một phẩy tám bảy sáu hai gram) có thành phần Methamphetamine.

Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lâm Phước S và hình dấu Công an Phường D, Quận A gửi đến giám định có trọng lượng 1,5652g (một phẩy năm sáu năm hai gram) có thành phần Methamphetamine.

Ngày 17/3/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 50/PC54-Đ6 gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A về việc giải thích từ ngữ trong kết luận giám định số 1356/KLGD-H và 1357/KLGD-H ngày 20/7/2016 như sau:

Tinh thể không màu trong 06 gói nylon được niêm phong bên ngoài có in dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Minh T và hình dấu Công an Phường D, Quận A gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,8762g, loại Methamphetamine.

Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lâm Phước S và hình dấu Công an Phường D, Quận A gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,5652g, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A, Nguyễn Minh T và Lâm Phước S khai nhận: Lâm Phước S và Nguyễn Minh T có mối quan hệ bạn bè và đều là những đối tượng nghiện ma túy. Do cần tiền nên Sơn, Tiến mua bán ma túy để hưởng lợi. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 21/6/2016 T điện thoại cho S hỏi mua 1.100.000 đồng ma túy tổng hợp về sử dụng, S đồng ý bán và hẹn địa điểm bán trên đường CL, Phường D, Quận A. Sau đó, Sơn đi bộ đến khu vực cầu NThĐ, Phường D1, Quận A gặp và mua 01 gói ma túy tổng hợp của T Nh (không rõ lai lịch) với giá 1.100.000 đồng, rồi S thuê xe honda ôm của người đàn ông (không rõ lai lịch) đến đường CL Phường D, Quận A (không nhớ địa điểm) đưa gói ma túy cho T và nói bán ma túy cho T không lấy tiền lời, nghe vậy T cho S một ít ma túy để sử dụng. Phần ma túy còn lại T đã sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 01/7/2016 T điện thoại cho S hỏi mua 01 gói ma túy với giá 1.700.000 đồng, kêu S mang ma túy đến quán cà phê (không nhớ địa chỉ) trên đường DBTr, Phường E, Quận A. Sơn đồng ý và đi đến khu vực cầu NThĐ, Phường F, Quận A mua 01 gói ma túy tổng hợp của TNh (không rõ lai lịch) với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, S thuê xe honda ôm của người đàn ông (không rõ lai lịch) đến điểm hẹn đưa ma

túy cho Tiến thì Tiến hẹn Sơn tới đến quán karaoke của Công ty dịch vụ BM, địa chỉ số 39 ĐH, Phường D, Quận A lấy tiền. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T rủ Đinh Ngọc T đến quán karaoke hát và sử dụng ma túy, T đồng ý. Cả hai đến thuê phòng 202 của Công ty dịch vụ BM, địa chỉ số 39 ĐH, Phường D, Quận A thì T lấy gói ma túy vừa mua của S ra một ít bỏ vào dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình nhựa, 01 ống hút, 01 ống thủy tinh...để sử dụng chung. Lúc sau, T điện thoại rủ Lê Nguyễn Phương V đến quán karaoke, V đồng ý. V rủ thêm Ch C, Lê Thị Mỹ L, Lê Văn H cùng đến quán hát và sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, phần ma túy còn lại T phân thành 06 gói để bán với giá 100.000 đồng/gói đến 400.000 đồng/gói. Sau khi bán ma túy cho S, khoảng 23 giờ ngày 01/7/2016, S đi bộ đến khu vực cầu NThĐ, Phường F, Quận A gặp và mua 01 gói ma túy tổng hợp của TNH với giá 800.000 đồng. Mua được ma túy, Sơn điện thoại cho T rủ sử dụng ma túy và T kêu S đến phòng 202 của Công ty dịch vụ BM, địa chỉ số 39 ĐH, Phường D, Quận A gặp T. Khi S đến nơi thì lấy gói ma túy vừa mua bỏ ra bàn dự định cùng sử dụng với T và bạn của T thì Công an Phường 4, Quận 8 kiểm tra nên S ném gói ma túy trên amly của dàn karaoke, còn T giấu 06 gói ma túy trên kệ amly của dàn karaoke thì Công an Phường D, Quận A bắt quả tang và thu giữ vật chứng như trên. Lời khai của S và T phù hợp với nhau.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) gói niêm phong số 1356, có in dấu vân tay ghi tên Nguyễn Minh T, hình dấu Công an Phường D Quận A và chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Th.

- 01 (Một) gói niêm phong số 1357, chữ ký ghi tên Lâm Phước S, hình dấu Công an Phường D Quận A và chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Th.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Dopod màu trắng, số imei: 35520069074588, gắn sim liên lạc số: 01212445743, thu giữ của S dùng liên lạc mua bán ma túy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số imei: 358351062202523, gắn sim liên lạc số: 01218909498, thu giữ của T dùng liên lạc mua bán ma túy.

- 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, gồm: 01 bình nhựa, 01 ống hút, 01 ống thủy tinh, 01 kéo nhỏ.

Tại bản Cáo trạng số 172/CT-VKS ngày 12/4/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Lâm Phước S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nguyễn Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lâm Phước S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nguyễn Minh Tiến về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) và đề nghị Hội đồng xét xử

xử phạt bị cáo S từ 07 năm đến 08 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hai tội đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 năm 06 tháng đến 10 năm tù. Bị cáo T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, phạt mỗi bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, các bị cáo,

XÉT THẤY:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, người làm chứng; tang vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ, xác định lúc 0 giờ 05 phút ngày 02/7/2016, tại phòng karaoke số 202 của Công ty dịch vụ BM, địa chỉ số 39 ĐH, phường D, Quận A, Công an Phường D, Quận A Công an bắt quả tang Nguyễn Minh T cất giữ 06 gói ma túy, Lâm Phước S cất giữ 01 ma túy. Tiến khai số ma túy trên mục đích để bán kiếm lời. S khai số ma túy trên dùng để sử dụng. Ngoài ra bị cáo S, T khai, trước đó S bán ma túy cho T được 02 lần, lần 1 khoảng 13 giờ ngày 21/6/2016 T điện thoại hỏi mua của S 01 gói ma túy giá 1.100.000 đồng. S giao ma túy cho T và nhận tiền trên đường CL, Phường D, Quận A. Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 01/7/2016 T điện thoại cho S hỏi mua 01 gói ma túy với giá 1.700.000 đồng, S giao gói ma túy cho T tại đường DBTr, Phường E, Quận A. Sau khi nhận ma túy, T hẹn trả tiền cho S vào buổi tối cùng ngày tại phòng karaoke số 202 của Công ty dịch vụ BM, địa chỉ số 39 ĐH, Phường D, Quận A. Khi đến lấy tiền, S mang theo một gói ma túy nhằm mục đích sử dụng cùng T, khi lấy ra định sử dụng thì bị bắt quả tang.

Theo kết luận giám định số 1356/KLGD-H, số 1357/KLGD-H ngày 20/7/2016 và Công văn số 50/PC54-Đ6 ngày 17/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Tinh thể không màu trong 06 gói nylon được niêm phong bên ngoài có in dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Minh T và hình dấu Công an Phường D, Quận A gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,8762g, loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lâm Phước S và hình dấu Công an Phường D, Quận A gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,5652g, loại Methamphetamine.

Hội đồng xét xử thấy bị cáo Lâm Phước S vừa có hành vi mua ma túy nhằm mục đích bán lại kiếm lời, vừa có hành vi mua ma túy để sử dụng, do đó có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); Ngoài ra theo nội dung Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực của Bộ luật Hình sự năm 2015 và hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội. Tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) quy định mức hình phạt từ 02 đến 07 năm tù, tuy nhiên theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì chỉ quy định mức hình phạt từ 01 đến 05 năm đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét để áp dụng cho

bị cáo. Nguyễn Minh T có hành vi mua ma túy của S nhằm bán lại kiếm lời, do đó phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do bị cáo S bán ma túy cho bị cáo T hai lần, nên cần áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này là cố ý. Các bị cáo mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm, đã xâm phạm đến trật tự chung, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước đối với các chất ma túy, gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt mức án nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt, làm ăn lương thiện khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, nên áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Riêng về tội tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo S, theo nội dung Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực của Bộ luật Hình sự năm 2015 và hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội. Tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) quy định mức hình phạt từ 02 đến 07 năm tù, tuy nhiên theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì chỉ quy định mức hình phạt từ 01 đến 05 năm đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét để áp dụng cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) gói niêm phong số 1356, có in dấu vân tay ghi tên Nguyễn Minh T, hình dấu Công an Phường D Quận A và chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Th; 01 (Một) gói niêm phong số 1357, chữ ký ghi tên Lâm Phước S, hình dấu Công an Phường D Quận A và chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Th, xét là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Dopod màu trắng, số imei: 35520069074588, gắn sim liên lạc số: 01212445743, thu giữ của S dùng liên lạc mua bán ma túy và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số imei: 358351062202523, gắn sim liên lạc số: 01218909498, thu giữ của T dùng liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, gồm: 01 bình nhựa, 01 ống hút, 01 ống thủy tinh, 01 kéo nhỏ, xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Do các bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích thu lợi bất chính nên căn cứ vào khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), cần phạt các bị cáo một số tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước.

Đối với Chung C, Lê Nguyễn Phương V, Đinh Ngọc T bị Công an phường 4, Quận 8 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với Lê Thị Mỹ L do kết quả xét nghiệm âm tính với chất ma túy nên Công an phường D, Quận A không xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Lê Văn H, ngày 02/7/2016 bị Ủy ban nhân dân Phường D, Quận A ra Quyết định đưa vào cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 để quản lý cắt cơn nghiện, giải độc tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 26/7/2016 Ủy ban nhân dân Phường D, Quận A ra quyết định hủy quyết định đưa vào cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 để quản lý cắt cơn nghiện, giải độc tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính để về địa phương quản lý vì H có thực tế cư ngụ tại 297/19/6 ADV, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với Trương Hồng S (là quản lý Công ty dịch vụ BM, địa chỉ số 39 ĐH, phường D, Quận A) khi cho S và T thuê phòng Karaoke không biết S và T sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý hình sự. Ngày 18/11/2016 Ủy ban nhân dân Quận 8 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trương Hồng S về hành vi “Người có trách nhiệm quản lý công ty để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý. Tuy nhiên theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thì Công ty dịch vụ BM không có chức năng kinh doanh Karaoke, do đó cần kiến nghị cơ quan chức năng xử lý hành vi kinh doanh karaoke không đúng ngành nghề đăng ký của công ty.

Đối với Tuấn Nh người bán ma túy cho S qua xác minh hiện không rõ lai lịch, Công an Quận 8 đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào đủ căn cứ xử lý sau.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lâm Phước S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Lâm Phước S 07 (Bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2016.

- Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Phạt mỗi bị cáo Lâm Phước S, Nguyễn Minh T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung vào quỹ Nhà nước.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) gói niêm phong số 1356, có in dấu vân tay ghi tên Nguyễn Minh Tiến, hình dấu Công an Phường D Quận A và chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Thảo; 01 (Một) gói niêm phong số 1357, chữ ký ghi tên Lâm Phước Sơn, hình dấu Công an Phường D Quận A và chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Thảo.

- 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, gồm: 01 bình nhựa, 01 ống hút, 01 ống thủy tinh, 01 kéo nhỏ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Dopod màu trắng, số imei: 35520069074588, gắn sim liên lạc số: 01212445743.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số imei: 358351062202523, gắn sim liên lạc số: 01218909498.

(Tất cả theo Phiếu nhập kho vật chứng số 07/PNK ngày 30/11/2016 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8).

- Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Lâm Phước S, Nguyễn Minh T nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA ND TP.HCM;
- VKS ND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKS ND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Công an Quận 8;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Thanh